

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2026

Về việc công bố danh mục phân loại các đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang được chuyển tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục các đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang được chuyển tiếp tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục đô thị loại II (06 đô thị)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
Số TT	Tên đô thị	Loại Đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	Tên đô thị	Đơn vị hành chính trong đô thị (phường/đặc khu)	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Rạch Giá	I	195/QĐ-TTg ngày 21/01/2025	Đô thị Rạch Giá	Phường Rạch Giá Phường Vĩnh Thông	II
2	Thành phố Phú Quốc	I	199/QĐ-TTg ngày 21/01/2025	Đô thị Phú Quốc	Đặc khu Phú Quốc	II
3	Thành phố Long Xuyên	I	1078/QĐ-TTg ngày 23/7/2020	Đô thị Long Xuyên	Phường Long Xuyên	II

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
Số TT	Tên đô thị	Loại Đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	Tên đô thị	Đơn vị hành chính trong đô thị (phường/đặc khu)	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					Phường Bình Đức Phường Mỹ Thới	
4	Thành phố Châu Đốc	II	499/QĐ-TTg ngày 15/4/2015	Đô thị Châu Đốc	Phường Châu Đốc Phường Vĩnh Tế	II
5	Thành phố Hà Tiên	III	839/QĐ-BXD ngày 17/9/2012	Đô thị Hà Tiên	Phường Hà Tiên Phường Tô Châu	II
6	Thị xã Tân Châu	III	1060/QĐ-BXD ngày 19/12/2019	Đô thị Tân Châu	Phường Tân Châu Phường Long Phú	II

2. Danh mục đô thị loại III (32 đô thị)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
Số TT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	Tên đô thị	Đơn vị hành chính	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thị xã Tịnh Biên	IV	985/QĐ-BXD ngày 06/7/2018	Đô thị Tịnh Biên	Phường Tịnh Biên Phường Thới Sơn Phường Chi Lăng	III
2	Thị trấn Núi Sập	IV	13/QĐ-BXD ngày 12/01/2016	Đô thị Thoại Sơn	Xã Thoại Sơn	III
3	Thị trấn Kiên Lương	IV	1116/QĐ-BXD ngày 12/12/2012	Đô thị Kiên Lương	Xã Kiên Lương	III
4	Thị trấn Tri Tôn mở rộng	IV	353/QĐ-BXD ngày 29/4/2022	Đô thị Tri Tôn	Xã Tri Tôn	III
5	Thị trấn Chợ Mới mở rộng	IV	1059/QĐ-BXD ngày 19/12/2019	Đô thị Chợ Mới	Xã Chợ Mới	III
6	Thị trấn Cái Dầu mở rộng	IV	354/QĐ-BXD ngày 29/4/2022	Đô thị Châu Phú	Xã Châu Phú	III
7	Thị trấn An Châu	IV	352/QĐ-BXD ngày 29/4/2022	Đô thị An Châu	Xã An Châu	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
Số TT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	Tên đô thị	Đơn vị hành chính	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8	Thị trấn Phú Mỹ	IV	97/QĐ-BXD ngày 02/02/2016	Đô thị Phú Tân	Xã Phú Tân	III
9	Thị trấn Tân Hiệp	V	2769/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	Đô thị Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp	III
10	Thị trấn Minh Lương	V	2773/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	Đô thị Châu Thành	Xã Châu Thành	III
11	Thị trấn Giồng Riềng	V	2952/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	Đô thị Giồng Riềng	Xã Giồng Riềng	III
12	Thị trấn Vĩnh Thuận	V	2762/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	Đô thị Vĩnh Phong	Xã Vĩnh Phong	III
13	Thị trấn Thứ Ba	V	1368/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	Đô thị An Biên	Xã An Biên	III
14	Thị trấn Gò Quao	V	2301/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Đô thị Gò Quao	Xã Gò Quao	III
15	Thị trấn Thứ Mười Một	V	1985/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	Đô thị An Minh	Xã An Minh	III
16	Thị trấn Hòn Đất	V	84/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Đô thị Hòn Đất	Xã Hòn Đất	III
17	Thị trấn Sóc Sơn	V	83/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Đô thị Sóc Sơn	Xã Mỹ Thuận	III
18	Thị trấn Óc Eo	V	2501/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị Óc Eo	Xã Óc Eo	III
19	Thị trấn An Phú	V	2509/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị An Phú	Xã An Phú	III
20	Thị trấn Long Bình	V	2504/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị Long Bình	Xã Khánh Bình	III
21	Thị trấn Đa Phước	V	2960/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Đô thị Đa Phước	Xã Vĩnh Hậu	III
22	Thị trấn Phú Hoà	V	2500/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị Phú Hoà	Xã Phú Hòa	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
Số TT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	Tên đô thị	Đơn vị hành chính	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
23	Thị trấn Chợ Vàm	V	2505/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị Chợ Vàm	Xã Chợ Vàm	III
24	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	V	2949/QĐ-UBND ngày 05/10/2017	Đô thị Vĩnh Thạnh Trung	Xã Vĩnh Thạnh Trung	III
25	Thị trấn Ba Chúc	V	2508/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị Ba Chúc	Xã Ba Chúc	III
26	Thị trấn Cô Tô	V	3802/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	Đô thị Cô Tô	Xã Cô Tô	III
27	Thị trấn Vĩnh Bình	V	2946/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	Đô thị Vĩnh Bình	Xã Vĩnh An	III
28	Thị trấn Mỹ Lương	V	2503/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	Đô thị Mỹ Lương	Xã Long Điền	III
29	Thị trấn Hội An	V	3464/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	Đô thị Hội An	Xã Hội An	III
30	Đô thị Hòn Tre	V	450/QĐ-UBND ngày 20/3/2007	Đô thị Hòn Tre	Đặc khu Kiên Hải	III
31	Đô thị Tân Khánh Hòa	V	410/QĐ-UBND ngày 22/2/2021	Đô thị Giang Thành	Xã Giang Thành	III
32	Đô thị Thứ Bảy	V	1383/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	Đô thị Thứ Bảy	Xã Đông Thái, xã Đông Hòa	III

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có đô thị thuộc danh mục được công bố có trách nhiệm:

+ Rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các trường hợp chuyển tiếp và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan để hoàn thiện chất lượng đô thị theo quy định. Đồng thời xác định tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Tổ chức rà soát, công khai công bố các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được theo từng giai đoạn của chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, phường và đặc khu; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT, P. TH;
- Lưu: VT, cvquoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thúc